

Bản án số: 408/2021/HS-PT

Ngày: 03/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 384/2021/TLPT-HS ngày 7 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc B** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc B** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN NGỌC B**, sinh năm 1982; ĐKKH và ở tại: P..., CT... Khu Đô thị Đ, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Hải Vân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Đình Q; con bà: Vũ Thị T; Vợ: Đặng Thị K; có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 41/HSST ngày 30/3/2012, TAND huyện Sóc S, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Chống người thi hành công vụ; bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 26/9/2020. (có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo (vắng mặt Tòa án không triệu tập):

1. Bị cáo: Trần Văn H, sinh năm 1981; ĐKKH và ở tại: Xóm ..., xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình;

2. Bị cáo: Trần Hồng M, sinh năm 1979; ĐKKH và ở tại: Khu H, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình; .

3. Bị cáo: Lê Xuân T, sinh năm 1987; ĐKKH và ở tại: Cụm ..., xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;

4. Bị cáo: Nông Văn S, sinh năm 1988; ĐKKH và ở tại: thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

5. Bị cáo: Phạm Văn S1, sinh năm 1993; ĐKKH và ở tại: thôn 2, Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

6. Bị cáo: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1998; ĐKKH và ở tại: Khu ..., xã Đồng T, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 17/9/2020, Trần Văn H gặp Lê Xuân T, Trần Hồng M và Nông Văn S tại bãi xe. Tại đây, H rủ M, T, S đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền. H lấy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng cùng 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng có sắn trên xe ô tô để chơi. H làm nhà cái. Cách thức chơi như sau: Người chơi đặt tiền bên tay phải của H là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Khi bắt đầu chơi H sẽ để 4 quân vị lên phía trên của mặt đĩa rồi úp chiếc bát lên và dùng tay để xóc đĩa và đặt xuống bàn chơi. Sau đó, người chơi sẽ tiến hành đặt tiền cược vào hai cửa chắn hoặc lẻ (số tiền tối thiểu được đặt cược là 100.000 đồng, không giới hạn số tiền tối đa). Sau đó, H sẽ mở bát để xem kết quả, nếu là chắn tương ứng với cả 4 mặt quân vị là màu vàng hoặc trắng, hoặc 2 vàng 2 trắng; nếu là lẻ tương ứng với kết quả là 1 mặt vàng 3 mặt trắng hoặc 3 mặt vàng với 1 mặt trắng. Nếu kết quả là chắn thì người chơi đặt tiền tại cửa chắn sẽ thắng và H sẽ thua, H phải trả số tiền tương ứng cho người chơi đã đặt tiền cược vào cửa chắn, còn lại số tiền mà người chơi đặt vào cửa lẻ thì H sẽ được hưởng, nếu kết quả là lẻ thì tương tự như với chắn. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn S1, Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Hữu Đ cùng vào tham gia đánh

bạc với nhóm của H. Cả nhóm chơi đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên.

Khi bắt đầu chơi đánh bạc, H đã bỏ ra 3.000.000 đồng, T bỏ ra 4.000.000 đồng, M bỏ ra 3.000.000 đồng, B bỏ ra 1.300.000 đồng, S1 bỏ ra 800.000 đồng, Đang bỏ ra 500.000 đồng, S bỏ ra 446.000 đồng. Khi bị cơ quan công an bắt quả tang đã thu giữ của H 1.200.000 đồng, của T 3.000.000 đồng, của M 1.000.000 đồng, của B 4.500.000 đồng, của S1 2.300.000 đồng, của Đang 1.000.000 đồng, của S 46.000 đồng đang dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.046.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc B 09** (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

- Phạt bị cáo **Bị cáo Trần Văn H 12** tháng tù về tội “Đánh bạc”, nH cho hưởng án treo. Hạn thử thách **24** tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bị cáo **Lê Xuân T 10** tháng tù về tội “Đánh bạc”, nH cho hưởng án treo. Hạn thử thách **20** tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bị cáo **Trần Hồng M 10** tháng tù về tội “Đánh bạc”, nH cho hưởng án treo. Hạn thử thách **20** tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bị cáo : **Nông Văn S 08** tháng tù về tội “Đánh bạc”, nH cho hưởng án treo. Hạn thử thách **16** tháng kể từ ngày tuyên án.

Theo khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Phạt bị cáo **Phạm Văn S1 15** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt **Nguyễn Hữu Đ 12** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/4/2021 bị cáo **Nguyễn Ngọc B** kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Dại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo phạt **Nguyễn Ngọc B** 9 tháng tù nH cho hưởng án treo thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức*: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/9/2020, tại bên trong xe ô tô khách, BKS: 29LD-036.18, màu vàng của Công ty liên doanh vận chuyển Quốc tế H đang đỗ tại bãi đỗ xe lô C8, Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, Trần Văn H, Nguyễn Ngọc B, Lê Xuân T, Phạm Văn S1, Trần Hồng M, Nguyễn Hữu Đ và Nông Văn S đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an quận Cầu Giấy phối hợp cùng công an phường Trung Hòa bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.046.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc B, Lê Xuân T, Phạm Văn S1, Trần Hồng M, Nguyễn Hữu Đ và Nông Văn S đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự và bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc B đề nghị cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thái độ khai

báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội bị cáo đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Trong vụ án nói trên bị cáo Nguyễn Ngọc B tham gia đánh bạc với vai trò là đồng phạm thứ yếu, không phải chủ mưu nên áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải đã nộp đơn có xác nhận của UBND xã nơi cư trú bị cáo là lao động chính gia đình hoàn cảnh khó khăn đang nuôi bố mẹ già, vợ không có việc bị cáo lao động nuôi cả gia đình đây là tình tiết mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, áp dụng

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối

với bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nH cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS **Q. Cầu Giấy**;
- TAND Q. **Cầu Giấy**;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

VŨ THỊ THU THỦY